

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 508/2024/DS-ST  
Ngày: 31-10-2024  
V/v "Tranh chấp hợp  
đồng góp hụi"

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Giàu

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Diệp

Ông Trần Thanh Tông

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đinh Trần Khánh Duy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:**  
Ông Bùi Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 386/2024/TLPT-DS ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi"

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 57/2024/DS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Tây Ninh, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 469/2024/QĐXXPT ngày 14 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1961; cư trú tại: Tổ A, ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, có mặt;

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Nhật P (tên gọi khác Tuyết Đ), sinh năm 1972; cư trú tại: Tổ F, ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt);

3. Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị X, là nguyên đơn

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/3/2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị X trình bày:

Do quen biết gần nhà nên có cho bà Nguyễn Nhật P tham gia 03 dây hụi do bà làm chủ hụi cụ thể:

Dây thứ nhất: Dây hụi số thứ tự 06, dây hụi 1.000.000 đồng, hụi gồm 27 phần, bà P tham gia 03 phần hụi (tên hụi viên là T Đơn), hụi khai ngày 20/4/2012 âm lịch (ngày 10/5/2012 dương lịch) sau khi khai hụi, bà P đã góp hụi sống cho bà (số lần bà không nhớ và không nhớ số tiền cụ thể) hai phần hụi chết bà đã đăng hụi đủ cho bà P số tiền cụ thể bà không nhớ, lĩnh hụi phần thứ nhất (số thứ tự 15) vào ngày 20/6/2012, lĩnh hụi phần thứ 02 (số thứ tự là 14) vào ngày 20/7/2013, sau khi lĩnh hai phần hụi bà P ngưng không góp hụi chết cho bà từ ngày 20/11/2013, như vậy hai phần hụi đã lĩnh bà P còn nợ bà mỗi phần còn nợ 06 kỳ x 02 phần = 12 kỳ với số tiền 12.000.000 đồng. Đối với phần hụi sống (số thứ tự 27) bà P góp lại được 21 lần với số tiền bà không nhớ rõ sẽ cung cấp cho Tòa án sau.

Dây hụi thứ 02: Dây hụi số thứ tự 09, dây hụi 500.000 đồng, hụi gồm 28 phần, khai vào ngày 15/9/2012 âm lịch, bà P tham gia 02 phần số thứ tự 16, 17 tên T Đơn, sau khi khai hụi phần thứ tự 16 bà P góp được 05 kỳ hụi sống, đến kỳ hụi thứ 6 lĩnh hụi số tiền cụ thể bà không nhớ, sau khi lĩnh hụi bà P góp được 09 kỳ hụi chết đến ngày 15/11/2013 là ngưng không góp hụi nữa. Còn một phần hụi sống thứ tự 17 bà P góp được 15 kỳ hụi sống số tiền cụ thể bà không nhớ. Như vậy dây hụi này bà P nợ bà số tiền 6.500.000 đồng.

Dây hụi thứ 03: Dây hụi số thứ tự 13, dây hụi 1.000.000 đồng, hụi gồm 28 phần, khai vào ngày 10/3/2013 âm lịch, bà P tham gia 03 phần hụi số thứ tự 18, 19, 20 tên T. Đ1, sau khi khai hụi bà P lĩnh ở kỳ hụi thứ tư ngày 10/6/2013 (phần số thứ tự 18) số tiền 16.900.000 đồng và bà P lĩnh tiếp phần hụi kỳ thứ 05 (phần hụi thứ 19) lĩnh hụi ngày 10/7/2013 âm lịch số tiền 18.105.000 đồng, sau khi lĩnh hụi bà P góp hụi đến ngày 10/11/2013 thì ngưng hụi, như vậy hai phần hụi còn nợ 19 kỳ hụi x 02 phần = 38 kỳ = 38.000.000 đồng. Số tiền hụi sống bà P góp được 09 kỳ số tiền cụ thể bà không nhớ.

Như vậy bà P còn nợ bà 52.000.000 đồng, do đó nay bà khởi kiện yêu cầu bà P trả số tiền 52.000.000 đồng.

*Bị đơn bà P trình bày:* Bà thừa nhận bà có tham gia góp đối với 03 dây hụi trên như lời trình bày của bà X.

Dây thứ nhất: Dây hụi số thứ tự 06, dây hụi 1.000.000 đồng, bà còn nợ 06 kỳ x 02 phần là 12.000.000 đồng, còn hụi sống bà góp được 21 kỳ số tiền 21.000.000 đồng;

Dây hụi thứ 02: Dây hụi thứ 02: Dây hụi số thứ tự 09, dây hụi 500.000 đồng, dây hụi này bà nợ 13 kỳ hụi chết số tiền 6.500.000 đồng, số nợ hụi sống bà góp được 15 kỳ số tiền 7.500.000 đồng;

Dây hụi thứ 03: Dây hụi số thứ tự 13, dây hụi 1.000.000 đồng, dây hụi này bà lĩnh 01 phần (không nhớ phần thứ mấy) còn nợ 19 kỳ hụi chết số tiền là 19.000.000 đồng, 02 phần sống góp được mỗi phần 09 kỳ x 02 phần = 18 kỳ 1.000.000 đồng = 18.000.000 đồng.

Như vậy 03 dây hụi trên bà nợ bà X số tiền 37.500.000 đồng, còn bà X nợ bà số tiền hụi sống 46.500.000 đồng. Như vậy trừ đi số tiền hụi bà nợ bà X thì bà X còn nợ bà là 46.500.000 đồng – 37.500.000 đồng = 9.000.000 đồng.

Sau khi khấu trừ tiền hụi thì bà X còn nợ bà số tiền hụi là 9.000.000 đồng nên bà P không đồng ý trả tiền hụi theo yêu cầu của bà X. Việc bà X còn nợ bà P thì bà P sẽ khởi kiện bà X ở một vụ án khác khi có yêu cầu.

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 57/2024/DS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:*

Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị X về việc yêu cầu bà Nguyễn Nhật P (T) trả số tiền nợ hụi 52.000.000 (năm mươi hai triệu) đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 26/8/2024, bà Nguyễn Thị X kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, buộc bà Nguyễn Nhật P trả tiền hụi 52.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà X vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án và quyết định đưa vụ án ra xét xử bảo đảm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị X.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 57/2024/DS-ST ngày 15/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Tây Ninh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:*

**[1]** Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị X là hợp lệ, đúng theo quy định tại các Điều: 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn bà Nguyễn Nhật P vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà P theo quy định tại khoản 2 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của bà X thấy rằng:

Tại Bản án số 03/2016/HSST ngày 21/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt bà Nguyễn Thị X 12 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, bà X đã chấp hành án xong. Theo bản án về phần trách nhiệm hình sự bà X phải bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Nhật P số tiền 4.054.300 đồng. Đối với phần dân sự, bà X cho rằng bà P còn nợ tiền hụi chưa đóng nên bà X khởi kiện yêu cầu bà P phải trả số tiền hụi chết còn nợ tổng cộng là 52.000.000 đồng nhưng bà X không nhớ cụ thể các dây hụi bà P tham gia, mỗi dây bao nhiêu phần, hốt hụi ở kỳ thứ mấy, còn nợ bao nhiêu tiền hụi chết và trong những dây hụi này bà P đã đóng được bao nhiêu tiền hụi sống, sau khi cản trừ hụi sống và hụi chết thì bà P còn nợ bà X số tiền là bao nhiêu, bà X chỉ nhớ số tiền hụi chết bà P còn phải đóng mà không nhớ số tiền hụi sống bà P đã đóng cho bà X. Xét thấy lời trình bày của bà X là không phù hợp, bà X khởi kiện yêu cầu bà P trả nợ nhưng không cung cấp được chứng cứ thể hiện bà P hốt hụi, đóng hụi và số tiền hụi còn nợ nên cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà X là có căn cứ.

Bà X kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của bà, do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà X.

[3] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà X là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm: Bà X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm nhưng do bà là người cao tuổi nên được miễn theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị X, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 57/2024/DS-ST ngày 15/8/2024 của Tòa nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị X về việc yêu cầu bà Nguyễn Nhật P (T) trả số tiền nợ hụi 52.000.000 (Năm mươi hai triệu) đồng.

**2. Án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm:** Bà Nguyễn Thị X không phải chịu tiền án phí sơ thẩm và án phí phúc thẩm.

**3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.**

***Nơi nhận:***

- VKSND Tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TA tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện TB;
- VKSND huyện TB;
- CC THADS huyện TB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Ngọc Giàu**